

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 5
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Quảng Ngãi**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Xem xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lớp 5;

Xem xét Biên bản kiểm tra ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng tư vấn phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lớp 5;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Thành Long;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

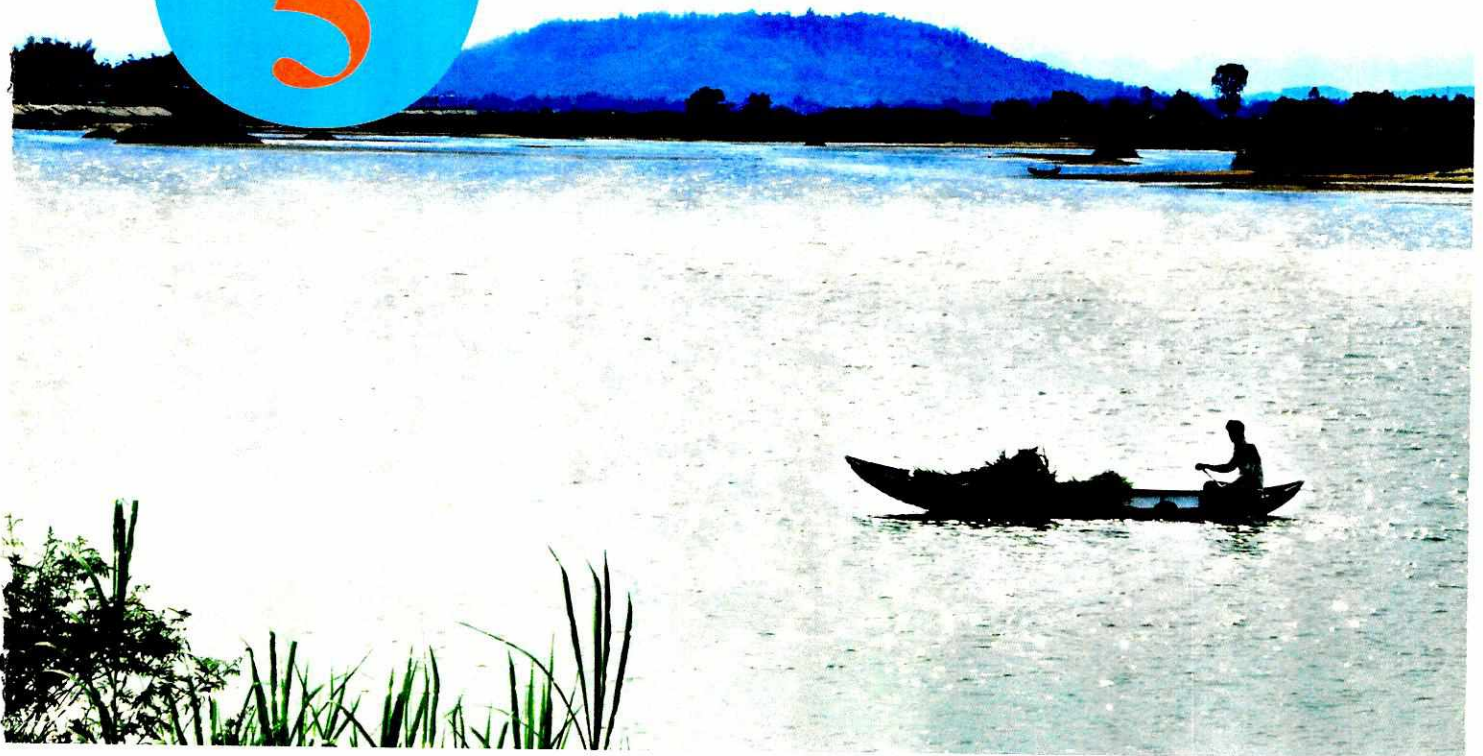

Phạm Ngọc Thuồng

BẢN TRÌNH KÌ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tài liệu giáo dục địa phương TỈNH QUẢNG NGÃI

Lớp
5



BAN BIÊN SƠ

Nguyễn Ngọc Thái

Vũ Thị Liên Hương

Nguyễn Thị Thành

Lê Văn Nghĩa

Nguyễn Thị Thuý Nga

Huỳnh Thị Chu Thủy

Lê Thị Tô Liên

Lê Thị Tô Liên

Lê Thị Tô Liên

Lê Thị Tô Liên

Lê Thị Tô Liên

Lê Thị Tô Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN NGỌC THÁI (Tổng Chủ biên) – VŨ THỊ LIÊN HƯƠNG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THÀNH – HUỲNH THỊ THU THỦY – VÕ THỊ THUỶ NGÀ – ĐÌNH THỊ THUỶ KIỀU –
LÊ VĂN NGHĨA – LÊ THỊ TỔ LIÊN – BUI VĂN HỘI – LƯU TRƯỞNG KIM TUYỀN – PHAN ĐÌNH ĐỘ
NGUYỄN THỊ THUỶ NGÀ – VÕ XUÂN HOÀNG – HUỲNH THỊ NGỌC YẾN

TK:

Nguyễn Thị Quý Sửu

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Lớp

5

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

[Signature]



GIÁM ĐỐC

[Signature]

Nguyễn Ngọc Thái

[Signature]
Huỳnh Long Nguyễn

[Signature]
Nguyễn Thị Thanh Tâm

[Signature]
Nguyễn Thị Xuân An

[Signature]
Trần Hải Trần

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng tài liệu



KHỞI ĐỘNG

Hoạt động khởi động: khơi gợi các kiến thức, ý tưởng, kinh nghiệm sẵn có của học sinh, tạo động lực và sự tò mò để các em tham gia vào chủ đề học tập.



KHÁM PHÁ

Hoạt động khám phá: học sinh tự mình khám phá, thu thập thông tin, hình thành kiến thức mới thông qua các nguồn tài liệu, hoạt động nhóm.



THỰC HÀNH

Hoạt động thực hành: học sinh vận dụng những gì đã học vào các tình huống thực tế, từ đó củng cố kiến thức và phát triển năng lực.



VẬN DỤNG

Hoạt động vận dụng: học sinh liên hệ, áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống mới, phát huy tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề.

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5 bao gồm 6 chủ đề gần gũi, quen thuộc, phù hợp với học sinh ở lứa tuổi lớp 5. Mục tiêu của tài liệu nhằm trang bị cho học sinh kiến thức về lịch sử, địa lí, kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường, nghề truyền thống, ... của địa phương; giúp học sinh hiểu và yêu nơi mình sinh sống; đồng thời nuôi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước cho các em.

Tài liệu được thiết kế theo từng chủ đề với cấu trúc *Khởi động - Khám phá - Thực hành - Vận dụng* giúp học sinh dễ dàng tiếp cận nội dung trong tài liệu và thực hành các hoạt động một cách hào hứng, nắm bắt nhanh những thông điệp qua từng nội dung, hoạt động và vận dụng vào thực tế một cách phù hợp, chính xác.

Nhóm tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để tài liệu đạt chất lượng tốt hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ



CHỦ ĐỀ 1

ĐẢO LÝ SƠN



KHỞI ĐỘNG

1 Hoạt động nhóm: Ai là nhà thông thái?

Đặt câu hỏi cho nhóm bạn và chia sẻ hiểu biết của nhóm em về hình ảnh bên dưới



Hình 1

2 Thử thách: Ai nhanh hơn?

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành bài ca dao bên dưới. Chia sẻ những điều em biết về Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa.

“ _____ trời nước mênh mông
Người đi thì có mà không thấy về
Hoàng Sa mây nước _____
_____ khao lề thế lính Hoàng Sa”

Tháng ba

Hoàng Sa

bốn bề



3 Khám phá vẻ đẹp thiên nhiên của đảo Lý Sơn

3.1. Xem video và chia sẻ cảm nhận của em về vẻ đẹp của đảo Lý Sơn



Video 1. Lý Sơn – Thiên đường giữa biển



Em ấn tượng với hình ảnh hay hoạt động nào trong video?
Vì sao?

3.2. Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Lý Sơn là huyện đảo duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, cách đất liền 15 hải lý về phía đông bắc. Huyện Lý Sơn có tổng diện tích khoảng 10 km², bao gồm hai đảo: Đảo Lớn (Cù lao Ré) và Đảo Bé (Cù lao Bồ Bãi).



Hình 2. Một góc Đảo Bé ở Lý Sơn

Handwritten signature or mark.

Đảo Lý Sơn được hình thành từ sự phun trào của 5 miệng núi lửa cách ngày nay từ 9 - 10 triệu năm. Trong đó, 2 miệng núi lửa lớn nhất của đảo Lý Sơn là núi Thới Lới và núi Giếng Tiền.

Miệng núi lửa trên núi Thới Lới đã hình thành một hồ nước có dung tích lên đến 30.000 m³, cung cấp nước ngọt cho cư dân Đảo Lớn.



Hình 3. Núi Thới Lới nhìn từ trên cao

Núi Giếng Tiền là ngọn núi lửa lớn thứ hai của đảo Lý Sơn. Được bao phủ bởi lớp đất đỏ bazan khá màu mỡ nên núi Giếng Tiền có cây cối phủ xanh quanh năm.



Hình 4. Núi Giếng Tiền nhìn từ trên cao

Lý Sơn còn có quần thể hang động tự nhiên. Các hang động của Lý Sơn mang vẻ đẹp hoang sơ. Người Lý Sơn xưa kia đã tận dụng hang động để tạo nên hai ngôi chùa độc đáo là Chùa Hang và Chùa Đục.



Hình 5. Toàn cảnh Chùa Đục



Hình 6. Chùa Hang nhìn từ trên cao



- a) Vì sao nói: “Lý Sơn là hòn đảo có lịch sử lâu đời”?
- b) Nêu những thắng cảnh thiên nhiên trên đảo Lý Sơn.

Em có biết?

Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận Chùa Hang là di tích lịch sử văn hoá Quốc gia vào tháng 7/1994, xếp hạng hai thắng cảnh núi Giếng Tiền và núi Thái Lới là di tích Quốc gia vào tháng 01/2020.

4 Tìm hiểu các hoạt động sản xuất của người dân Lý Sơn

4.1. Xem video, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Video 2. Tỏi Lý Sơn được đề xuất kỉ lục Châu Á

Do có khí hậu và thổ nhưỡng đặc biệt (đất đỏ bazan và cát san hô) nên hành, tỏi Lý Sơn mang hương vị đặc trưng. Tỏi Lý Sơn có mùi thơm rất dễ chịu, ít cay nồng. Tỏi Lý Sơn đã trở thành một trong những đặc sản nổi tiếng của đảo Lý Sơn và của tỉnh Quảng Ngãi nói chung.



- a) Tỏi Lý Sơn có hương vị như thế nào?
- b) Vì sao Lý Sơn được gọi là “Vương quốc Tỏi”?
- c) Tỏi Lý Sơn có những công dụng gì?



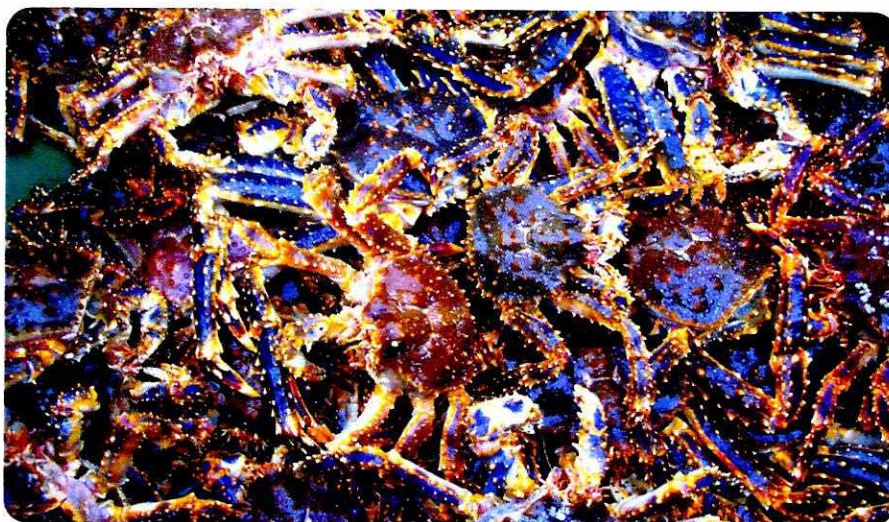
CÙNG GHI NHỚ

Tỏi Lý Sơn có màu trắng vôi, có thịt củ màu trắng ngà và sắc xanh đặc trưng, mùi thơm dịu, vị cay nhẹ. Tỏi Lý Sơn có hai loại: tỏi nhiều tép và tỏi một tép (hay còn gọi là “tỏi cô đơn”). Khí hậu và điều kiện thổ nhưỡng đã tạo nên hương vị đặc trưng của tỏi Lý Sơn.

4.2. Đọc thông tin và chia sẻ hiểu biết của em về ẩm thực Lý Sơn

Biển Lý Sơn có nhiều rạn san hô, là điều kiện lí tưởng cho sự phát triển của sinh vật biển. Chính vì vậy, hải sản Lý Sơn rất phong phú, đa dạng và có giá trị dinh dưỡng cao như: cua huỳnh đế, cua dẹp, nhum, ốc cừ, mực lửa và đặc biệt là sò tai tượng.

Người dân Lý Sơn sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng hành, tỏi, đánh bắt và chế biến hải sản. Mỗi nông sản, hải sản đều trở thành vật phẩm du lịch trên đảo Lý Sơn.



Hình 7. Cua huỳnh đế tươi sống vừa được ngư dân khai thác từ biển

Ẩm thực của cư dân Lý Sơn có những nét đặc trưng mang đậm dấu ấn lịch sử và sắc thái văn hoá của vùng đất, con người nơi đây. Những món ăn được chế biến tuy đơn giản, ít gia vị nhưng lại mang hương vị đậm đà, khó quên như: cháo nhum, ốc xà cừ xào sả ớt, chả cá, cá mú hấp bầu, mực vòi trộn dưa leo, cá chình nướng lá lốt, xu xoa, gỏi tỏi, bánh ít lá gai,...



Hình 8. Bánh ít lá gai Lý Sơn

sh

5 Khám phá Lý Sơn – mảnh đất của di sản

5.1. Xem video và trả lời câu hỏi:



Video 3. Bảo tồn di sản trên đảo Lý Sơn



- a) Đảo Lý Sơn lưu giữ dấu tích của những nền văn hoá nào?
- b) Những di tích lịch sử văn hoá trên đảo Lý Sơn có ý nghĩa như thế nào đối với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc?

5.2. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Với diện tích chỉ khoảng 10 km², nhưng Lý Sơn có đến 8 di tích, di sản văn hoá cấp Quốc gia (6 di tích vật thể và 2 di sản phi vật thể); 19 di tích cấp tỉnh và rất nhiều di tích, di sản văn hoá khác gắn liền với đời sống, phong tục, tập quán, sinh hoạt tâm linh của người dân trên đảo.

Đời sống văn hoá, tín ngưỡng của người Lý Sơn gắn liền với biển. Không chỉ có Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa, ở đây còn có rất nhiều di sản văn hoá biển, đảo độc đáo như: tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông, Lễ hội đua thuyền Tứ linh.



Hình 9. Lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa - một di sản văn hoá phi vật thể đặc sắc của cư dân đảo Lý Sơn.

Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải là địa điểm văn hoá lịch sử thiêng liêng của người dân đảo Lý Sơn. Đây là nơi trưng bày, lưu giữ hơn 100 hiện vật liên quan đến Đội hùng binh Hoàng Sa cùng nhiều bản đồ, tư liệu cổ chứng minh Hoàng Sa và Trường Sa là một phần lãnh thổ không thể tách rời của Việt Nam.



Hình 10. Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải ở Lý Sơn.

- a) Đời sống văn hoá, tín ngưỡng của người Lý Sơn có đặc điểm gì?
- b) Vì sao nói: Nhà trưng bày Hải đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải là địa điểm văn hoá lịch sử thiêng liêng của người dân Lý Sơn?



CÙNG CHỈ NHỚ

Đảo Lý Sơn không chỉ có cảnh quan thiên nhiên và địa chất độc đáo mà còn là minh chứng sống động cho cả một chiều dài lịch sử của Đội hùng binh Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải xưa kia.

THỰC HÀNH

- 6 Sưu tầm thông tin và lập sơ đồ tư duy về các di sản lịch sử văn hoá trên đảo Lý Sơn
- 7 Chọn một hình ảnh về đảo Lý Sơn và thuyết minh trước lớp về hình ảnh mà em chọn theo gợi ý:

- a) Chủ đề của hình ảnh.
- b) Hình ảnh mô tả nội dung gì?
- c) Chia sẻ những kiến thức có liên quan đến hình ảnh.
- d) Chia sẻ cảm nhận và thông điệp của bản thân qua hình ảnh.

- 8 Sưu tầm hình ảnh, thông tin để làm phóng sự (báo ảnh, phim tài liệu, đồ hoạ) giới thiệu về một số cảnh đẹp, di tích hay hoạt động văn hoá ở Lý Sơn với du khách



Hình 11. Các hoạt động của du khách tại Lý Sơn



VẬN DỤNG

9 Dự án bảo vệ môi trường biển

Quan sát hình ảnh bên dưới và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nhận xét về hình ảnh.
- Chia sẻ những thông tin em biết về tình hình môi trường biển ở một địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.
- Xây dựng một dự án để bảo vệ môi trường biển ở Quảng Ngãi và chia sẻ trước lớp.



Hình 12. Các hoạt động bảo vệ môi trường biển

10 Tham quan Khu trưng bày “Quảng Ngãi với việc bảo vệ chủ quyền 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa” tại Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và viết một bài chia sẻ cảm nhận của bản thân theo gợi ý:

- Khu trưng bày có những hiện vật, thông tin gì?
- Những hiện vật, thông tin đó đã giúp em hiểu điều gì về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc?

11 Tổng hợp những kiến thức em đã được học về biển, đảo Quảng Ngãi trong Tài liệu giáo dục địa phương Quảng Ngãi thành sơ đồ tư duy

CHỦ ĐỀ 2

DỆT THỔ CẨM LÀNG TENG



KHỞI ĐỘNG

1 Quan sát Hình 13 và trả lời câu hỏi:



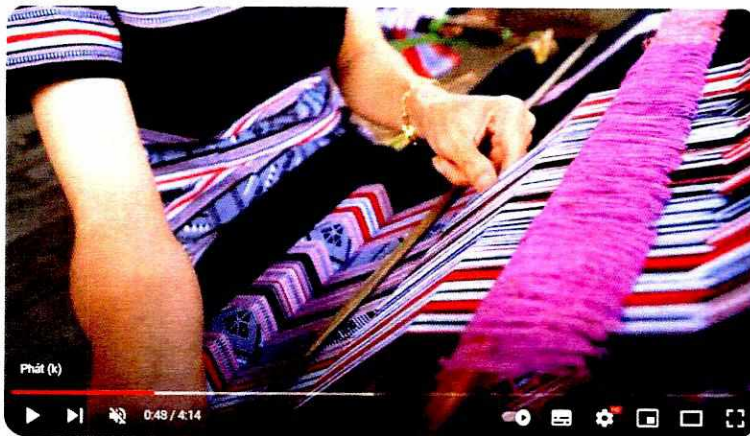
Hình 13



Thiết kế trong Hình 13 có họa tiết gì đặc biệt?

2 Tìm hiểu vẻ đẹp thổ cẩm Làng TENG

2.1. Xem video và trả lời câu hỏi:



Video 4. Vẻ đẹp của Thổ cẩm Làng TENG



- Thổ cẩm Làng TENG thường được sử dụng để tạo ra những sản phẩm gì?
- Thổ cẩm Làng TENG có những loại họa tiết nào?
- Thổ cẩm Làng TENG mang ý nghĩa gì đối với đồng bào Hrê ở Quảng Ngãi?

2.2. Quan sát hình ảnh, đọc thông tin và vẽ sơ đồ tư duy về thổ cẩm Làng TENG



Hình 14. Trang phục truyền thống của người Hrê ở Quảng Ngãi

sh

Trang phục truyền thống của người Hrê thường được chế tác từ thổ cẩm. Màu chủ đạo của thổ cẩm Làng Teng là đen, đỏ, trắng mang ý nghĩa sâu sắc, gắn với tín ngưỡng của dân tộc Hrê.

Các hoa văn, họa tiết trên thổ cẩm Làng Teng chủ yếu có dạng hình học được liên kết thành ô nối tiếp nhau theo đường thẳng, đường lượn sóng tạo nên hình dáng cách điệu gắn với thiên nhiên như: con sông, con suối, hoặc hoa văn cỏ cây, hoa lá, chim muông,... thể hiện sự sáng tạo và tài hoa của người thợ dệt.



Hình 15. Các họa tiết hình học trên thổ cẩm Làng Teng



Thổ cẩm Làng Teng là Di sản Văn hoá phi vật thể Quốc gia, được gìn giữ và phát triển bởi người Hrê tại Làng Teng (xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi). Thổ cẩm Làng Teng gồm ba màu chính đó là đen, đỏ, trắng. Màu đen và trắng tượng trưng cho đất và nước, màu đỏ tượng trưng cho dòng máu của người Hrê.

3 Khám phá nghề dệt thổ cẩm Làng TENG

3.1. Đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

Nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở Làng TENG (xã Ba Thành, huyện Ba Tơ) có lịch sử lâu đời và là một phần quan trọng của bản sắc văn hóa của người Hrê nơi đây, được gìn giữ và kế thừa bởi các thế hệ phụ nữ ở Làng TENG.

Trước đây, cứ đến tháng ba, tiết trời ấm áp, bông nở rộ, người phụ nữ Hrê mang gùi lên rẫy hái bông về phơi khô tách hạt, nhồi mịn, kéo thành sợi. Sau đó, họ dùng các loại rễ cây rừng nấu lên, rồi ngâm sợi chỉ để tạo nên các màu đen, đỏ. Sợi chỉ ngày ấy không trau chuốt, nhẵn mịn và đều như bây giờ.

Tùy thuộc vào sản phẩm và họa tiết, thợ dệt se chỉ vào khung cho phù hợp. Các sợi chỉ phải được căng và dàn đều để đảm bảo được độ mịn và đồng nhất của thổ cẩm.



Hình 16. Kéo bông thành sợi



Hình 17. Công đoạn se chỉ vào khung

Đồng bào Hrê dùng kiểu khung dệt Indonesien - “khung dệt dùng sức căng của cơ thể”. Đây là kiểu khung dệt cổ xưa nhất của nhân loại. Các bộ phận của khung dệt chủ yếu được làm từ tre. Sản phẩm làm ra như chiếc váy, tấm khố, tấm choàng, khăn đội đầu, tấm địu con,... được định hình luôn trên khung dệt chứ không cần qua công đoạn cắt may.

Handwritten signature or mark.

Công đoạn dệt là khó nhất, đòi hỏi sự tỉ mỉ, tập trung. Trước tiên, người dệt phải tạo thế cân bằng rồi kéo thẳng chỉ để dệt. Sau đó, thợ dệt phải cân các hoa văn, họa tiết trên tấm thổ cẩm sao cho hài hoà và đẹp mắt.

Trong những năm gần đây, những thợ dệt Làng TENG đã chuyển sang sử dụng các loại sợi màu công nghiệp. Vì vậy, tấm vải có nhiều màu sắc hơn, khi được pha trộn thêm sắc hồng, tím, xanh,... Khung dệt cũng được thay bằng những ống nhựa lớn.

Dù dệt sợi công nghiệp và theo xu hướng phát triển của thị trường nhưng người Hrê vẫn giữ nguyên bản sắc dệt truyền thống của đồng bào mình.



Hình 18. Công đoạn dệt thổ cẩm



a) Mô tả các công đoạn dệt thổ cẩm truyền thống của người Hrê ở Làng TENG.

b) Các nguyên liệu, công cụ sử dụng trong quá trình dệt thổ cẩm Làng TENG truyền thống và hiện đại có gì khác biệt?

3.2. Đọc thông tin, quan sát hình ảnh về nghề dệt thổ cẩm Làng TENG và trả lời câu hỏi:

Làng TENG được xem là nơi duy nhất trong vùng người Hrê ở Quảng Ngãi biết trồng bông và dệt thổ cẩm. Nghề dệt thổ cẩm ở đây có bề dày lịch sử lâu đời và mang đậm dấu ấn văn hoá của cộng đồng người Hrê. Nghề dệt thổ cẩm ở Làng TENG được truyền từ đời này sang đời khác.



Hình 19. Những chiếc túi trở nên độc đáo bởi hoa văn thổ cẩm Làng TENG

Thổ cẩm Làng TENG còn là linh hồn của dân tộc Hrê, gắn với người dân nơi đây từ khi sinh ra cho đến khi mất đi. Đứa trẻ Hrê vừa mới lọt lòng sẽ được mẹ cồng trên lưng bằng một tấm địu con được dệt bằng thổ cẩm. Khi người Hrê mất đi sẽ được người thân đưa tiễn trên chiếc võng làm từ thổ cẩm Làng TENG.



Hình 20. Trang phục thổ cẩm Làng TENG thường được người Hrê mặc trong các dịp lễ hội



Hình 21. Các thợ dệt trẻ ở thôn Làng TENG, xã Ba Thành (Ba Tơ) bên khung dệt

Trong những năm gần đây, huyện Ba Tơ đã có nhiều chính sách hỗ trợ thợ dệt thổ cẩm Làng TENG nhằm truyền dạy, khuyến khích người dân lưu giữ nghề truyền thống, mở rộng quy mô sản xuất và đa dạng sản phẩm. Nhiều hộ gia đình ở Làng TENG đã tập trung đầu tư dệt thổ cẩm, phát triển nghề.

Mỗi sản phẩm thổ cẩm Làng TENG đều thể hiện sự khéo léo của phụ nữ Hrê. Từng đường nét hoa văn, họa tiết trên thổ cẩm Làng TENG phản ánh nét văn hoá, tình yêu quê hương, sự cần mẫn, tỉ mỉ của phụ nữ Hrê.



Hình 22. Nhiều người trẻ Hrê ở Làng TENG theo học nghề dệt thổ cẩm của quê hương mình



Việc giữ gìn và phát huy nghề dệt thổ cẩm Làng TENG có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống và văn hoá truyền thống của người Hrê ở Quảng Ngãi?

HL

THỰC HÀNH

5 Chọn hình ảnh có thổ cẩm Làng TENG và giải thích cho sự lựa chọn của em



6 Nhà thiết kế Làng TENG

Thiết kế một bộ sưu tập thời trang có sử dụng các họa tiết thổ cẩm Làng TENG. Chia sẻ với thầy/cô giáo và các bạn.

- a) Tên bộ sưu tập.
- b) Mô tả các thiết kế (kiểu dáng, màu sắc, họa tiết).
- c) Tính ứng dụng của các thiết kế.



VẬN DỤNG

- 7 Xây dựng video quảng bá các hoạt động văn hoá, du lịch ở thôn Làng Tèng
- 8 Trải nghiệm dệt thổ cẩm

Cùng thầy/cô hoặc người thân tham gia du lịch sinh thái ở thôn văn hoá Làng Tèng và trải nghiệm dệt thổ cẩm Làng Tèng. Chia sẻ cảm nhận của em về nghề dệt thổ cẩm Làng Tèng.



CHỦ ĐỀ 3

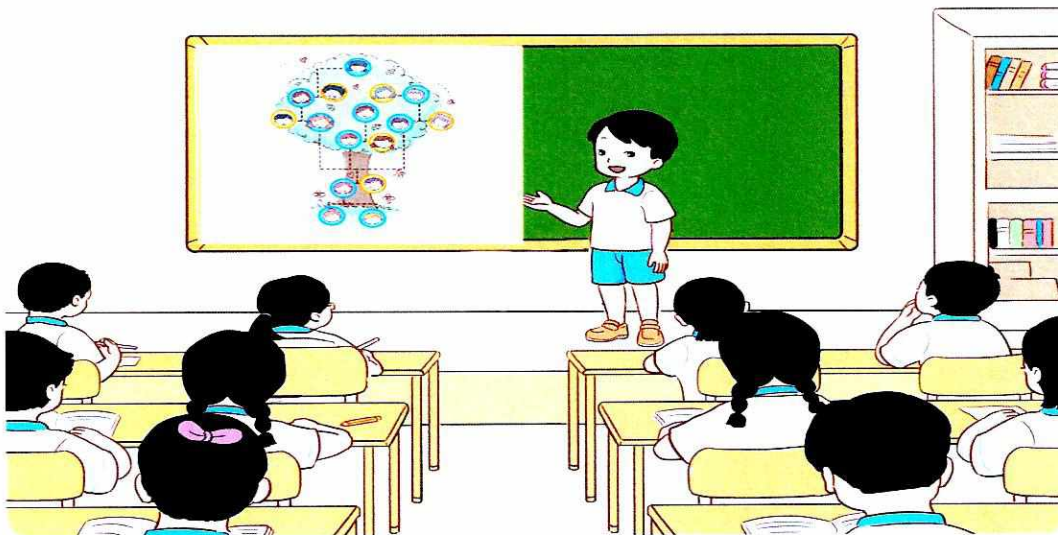
MỘT SỐ DÒNG HỌ Ở QUẢNG NGÃI



KHỞ ĐỘNG

1 Cùng chia sẻ

1.1. Kể tên và chia sẻ những hiểu biết của em về một dòng họ ở Quảng Ngãi



1.2. Sưu tầm 1 - 2 câu ca dao, tục ngữ về chủ đề biết ơn tổ tiên và giải thích ý nghĩa của chúng

Em có biết?

Dòng họ (hay còn gọi là gia tộc) bao gồm tất cả những người có mối quan hệ huyết thống với nhau. Những người cùng dòng họ thường có chung truyền thống, phong tục, tập quán; như lễ cúng ông bà, tổ tiên; lễ hội của dòng họ, tinh thần hiếu học, v.v...

2 Tìm hiểu một số dòng họ ở Quảng Ngãi

2.1. Dòng họ Bùi (thành phố Quảng Ngãi)

Xem video, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Video 5. Lễ giỗ 455 năm ngày mất của Trần Quốc công Bùi Tá Hán



Lễ giỗ Trần Quốc công Bùi Tá Hán có ý nghĩa như thế nào đối với các thế hệ con cháu trong dòng họ?

Danh nhân Bùi Tá Hán sinh năm 1496 tại tỉnh Nghệ An. Ông là người có công lớn với vùng đất Thừa Tuyên Quảng Nam xưa. Công đức của ông được người dân Quảng Ngãi biết ơn và lưu truyền. Dân gian quen gọi ông là Trần Quận công, Trần công, Ông Trần. Ông mất năm 1568. Ông là thủy tổ của dòng họ Bùi ở Quảng Ngãi.

Ngày giỗ Trần Quốc công Bùi Tá Hán cũng là ngày đoàn tụ của gia tộc họ Bùi. Lễ giỗ là dịp để các thế hệ con cháu trong dòng họ tưởng nhớ công ơn Trần Quốc công, đồng thời thắt chặt tình đoàn kết, sẻ chia để cùng nhau tiếp nối truyền thống đáng tự hào của các thế hệ đi trước.



Hình 23. Cây gia phả của dòng họ Bùi
(hậu duệ của Trần Quốc công Bùi Tá Hán)

2.2. Dòng họ Trần tiền hiền Sáu xã Vạn Phước (huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi)

Đọc thông tin, xem video và trả lời câu hỏi:

Thủy tổ của dòng họ Trần tiền hiền Sáu xã Vạn Phước (xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi) là ông Trần Văn Đạt. Ông quê gốc ở xã Thụy Ứng, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Đông (nay là thôn Thụy Ứng, xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội). Cuối thế kỉ XV, ông được vua Lê Thánh Tông giao nhiệm vụ khai hoang, lập làng ở vùng đất nay thuộc huyện Mộ Đức.

Nhà thờ Tiền hiền Trần Văn Đạt do con cháu ông xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XVI để tưởng nhớ vị tổ di dân lập nghiệp của dòng họ - người có công mở đất lập làng Vạn Phước xưa kia. Lễ giỗ Tiền hiền Trần Văn Đạt được tổ chức tôn nghiêm, long trọng vào ngày 16 tháng 2 âm lịch hàng năm, với ý nghĩa nhắc nhở con cháu hiểu rõ về cội nguồn tổ tiên và phát huy truyền thống của dòng họ. Đây cũng là dịp để nhân dân địa phương tri ân bậc tiền hiền đã có công khai khẩn lập làng. Di tích Mộ và Nhà thờ tiền hiền Trần Văn Đạt đã được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh.



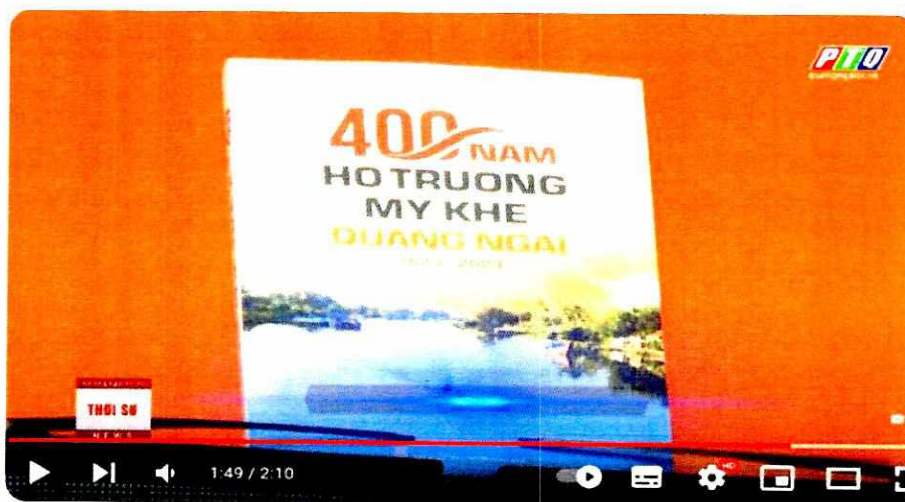
Video 6. Dòng họ hiếu học tiêu biểu ở huyện Mộ Đức

?

- Ông Trần Văn Đạt đã có công lao gì đối với vùng đất Mộ Đức, Quảng Ngãi?
- Các thế hệ con cháu của dòng họ Trần ở xã Đức Hoà, huyện Mộ Đức đã làm những gì để tiếp nối và phát huy những giá trị tốt đẹp của bậc tiền hiền Trần Văn Đạt?

2.3. Dòng họ Trương (xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi)

Xem video, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Video 7. 400 năm họ Trương - Mỹ Khê, Quảng Ngãi | PTQ

Năm 1623, ông Trương Đăng Nhất (quê ở làng Phước Long, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh) cùng người con trai Trương Đăng Trưởng di cư vào Nam lập nghiệp tại làng Mỹ Khê Tây, tổng Bình Châu, huyện Bình Sơn (nay là xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Ông chính là thủy tổ của họ Trương - Mỹ Khê.

Ở vùng đất mới, họ Trương - Mỹ Khê gầy dựng sự nghiệp, con cháu sinh sôi, nổi nghiệp, trong đó có không ít những người con ưu tú. Tiêu biểu như: Trương Đăng Quế (đỗ cử nhân năm 1819) được xem là người khai khoa Cử nhân và Trương Đăng Trình (đỗ Tiến sĩ năm 1842) được xem là người khai khoa Tiến sĩ cho đất Quảng Ngãi. Về sau có Trương Quang Trọng (1906 - 1931) - một thanh niên trí thức, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, hi sinh trong cuộc đấu tranh Lưu huyết ở nhà ngục Kon Tum năm 25 tuổi. Trương Quang Giao - một chiến sĩ cộng sản hết lòng vì dân, vì nước.

Trải qua 400 năm, đến nay, họ Trương - Mỹ Khê đã truyền qua 15 thế hệ, với số lượng con cháu khoảng 6.000 người sinh sống nhiều tỉnh, thành trong nước và nước ngoài. Có rất nhiều người thành đạt và đóng góp cho quê hương, đất nước. Đây cũng là dòng họ còn giữ được Bản gia phả quý hiếm viết tay năm 1926.

Kỉ niệm 400 năm họ Trương - Mỹ Khê, Quảng Ngãi là dịp để các thế hệ họ Trương cùng ôn lại những công lao to lớn của các bậc tiền nhân và tiếp nối truyền thống của tộc họ để tiếp tục đóng góp xây dựng quê hương, đất nước.

(Lược theo *Phóng sự Đài phát thanh và truyền hình Quảng Ngãi*)



Hình 24. Văn bia trước nhà thờ Thái sư Trương Đăng Quế
(làng Mỹ Khê, xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi)



Nêu những đóng góp của dòng họ Trương đối với sự phát triển của tỉnh Quảng Ngãi?

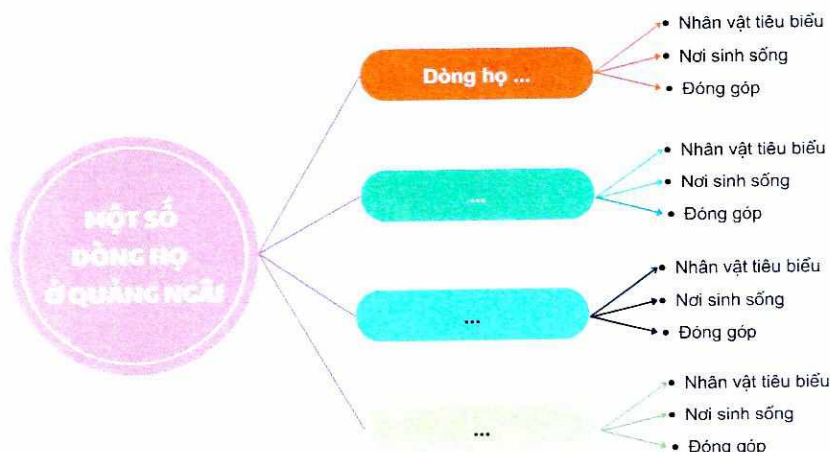


CÙNG CHỈ NHỚ

Quảng Ngãi là một vùng đất cổ xưa, cư dân từ các vùng tụ hợp về đây sinh sống. Mỗi dòng họ ở Quảng Ngãi đã góp sức mình vào sự hình thành, phát triển của quê hương, đất nước. Trong đó, các họ Trần, Trương, Nguyễn, Bùi, Lê,... là những dòng họ lâu đời và có nhiều bậc tiền nhân là anh hùng, hào kiệt trong lịch sử.

THỰC HÀNH

- 3 Sưu tầm thông tin và xây dựng sơ đồ tư duy về chủ đề “Dòng họ ở Quảng Ngãi” theo gợi ý. Thuyết trình về sản phẩm của nhóm với thầy/cô giáo và các bạn.



- 4 Sưu tầm thông tin, giới thiệu về truyền thống dòng họ của em

- Tên dòng họ.
- Dòng họ của em có những giá trị truyền thống tốt đẹp nào (Ví dụ: câu chuyện gia đình, sự kiện quan trọng, thành tựu của dòng họ)?
- Để phát huy truyền thống đó của dòng họ, em cần làm gì?



VẬN DỤNG

- 5 Xây dựng đồ họa về một trong các chủ đề theo gợi ý. Thuyết trình về sản phẩm của nhóm với thầy/cô giáo và các bạn.

- Một dòng họ gắn với một/một số danh nhân tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi.
- Một lễ hội văn hoá gắn với một số dòng họ ở một địa phương trong tỉnh.

CHỦ ĐỀ 4

BỜ XE NƯỚC QUẢNG NGÃI



KHỞI ĐỘNG

1 Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:



Hình 25. Cầu Trà Khúc 1 được thiết kế theo phương án kiến trúc “Dấu ấn sông Trà”



- Kiến trúc của cầu Trà Khúc 1 làm em liên tưởng đến hình ảnh nào trong văn hoá Quảng Ngãi?
- Chia sẻ hiểu biết của em về hình ảnh mà em liên tưởng.

Handwritten signature/initials.

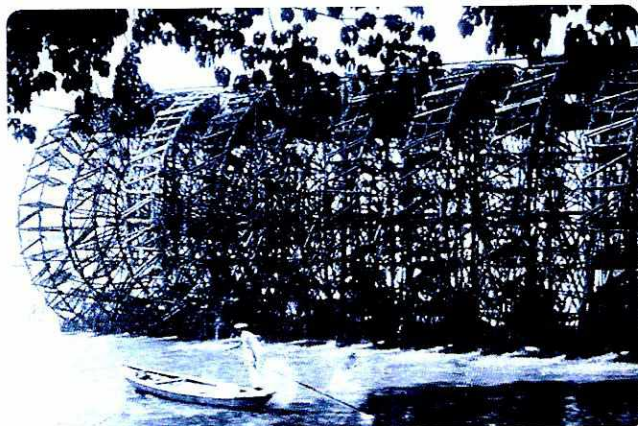
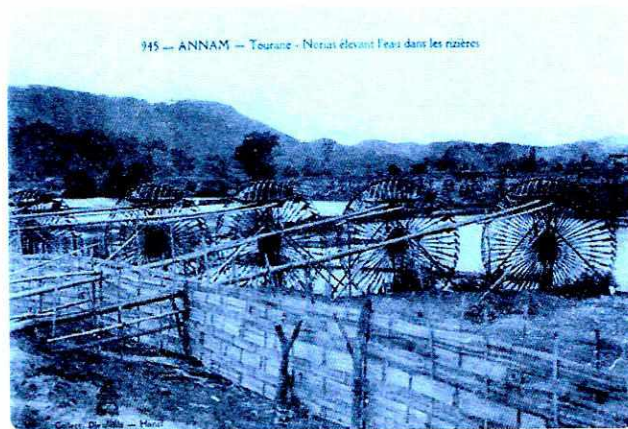
② Tìm hiểu về kiến trúc bờ xe nước Quảng Ngãi

2.1. Chia sẻ cảm nhận của em về hình ảnh guồng xe nước ở Quảng Ngãi và các địa phương khác



Hình 26. Guồng xe nước (Cọn nước) ở vùng Tiên Yên, phía Bắc Quảng Ninh được in trên bưu thiếp đầu thế kỉ XX

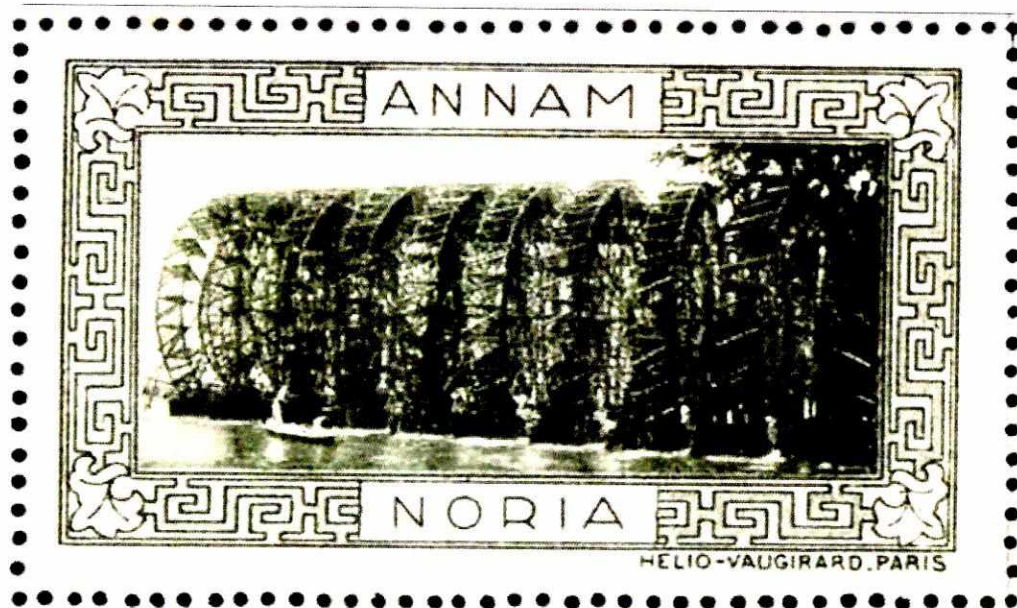
Hình 27. Guồng xe nước ở sông Thu Bồn (xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam)



Hình 28. Tổ hợp guồng xe nước trên sông Trà Khúc, Quảng Ngãi

2.2. Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Từ rất lâu, những guồng xe nước trên sông Vệ, đặc biệt là trên sông Trà Khúc đã trở thành biểu tượng của đức tính kiên trì, bền bỉ và sự tài trí, thông minh của người Quảng Ngãi. Khi nhắc đến guồng xe nước, người ta ngay lập tức liên tưởng đến Quảng Ngãi, bởi vì đây là nơi tập trung nhiều công trình guồng xe nước lớn trên sông Vệ và sông Trà.



Hình 29. Guồng xe nước Quảng Ngãi được in trên tem bưu chính của Pháp

Guồng xe nước ở Quảng Ngãi cũng có điểm khác biệt so với các vùng khác. Guồng xe nước ở nơi khác thường chỉ có 1 bánh độc lập, bán kính hẹp, không có bờ cừ dẫn nước. Guồng xe ở Quảng Ngãi có quy mô tương đối đồ sộ, gồm 8 - 12 bánh, đường kính hơn 10 m, có bờ cừ kiên cố dài gần 1 km, kéo từ nơi đặt guồng xe ở bờ sông bên này đến tận bờ sông bên kia. Cũng chính vì đặc điểm này, guồng xe nước ở Quảng Ngãi được gọi là “bờ xe nước”.

- a) Guồng xe nước ở Quảng Ngãi có gì khác so với guồng xe nước ở những nơi khác?
- b) Vì sao bờ xe nước trên sông Trà Khúc được coi là biểu tượng của tỉnh Quảng Ngãi trong những năm giữa thế kỉ XX?



Hình 30. Bờ xe nước trên sông Trà Khúc đã trở thành một trong những biểu tượng của tỉnh Quảng Ngãi

Để xây dựng bờ xe nước, người xưa đã phải tìm đốn tre già và ngâm tre trong nước suốt 6 tháng. Sau đó, tre được phơi khô và chẻ thành hàng ngàn chi tiết nhỏ. Bề mặt bờ xe được làm chủ yếu bằng tre và các bánh xe được buộc lại bằng dây mây. Xung quanh mỗi bánh xe, có hàng trăm ống tre được đặt nghiêng. Khi bánh xe quay xuống nước, các ống tre này sẽ đầy nước. Lực chảy của nước từ bờ cừ sẽ đẩy bánh xe tiếp tục quay, đưa ống nước lên cao và dẫn nước về đồng qua máng.



Hình 31. Ống tre để lấy nước khi bánh xe quay



Theo em, để bánh xe nước có thể quay liên tục, nơi đặt bờ xe nước phải có đặc điểm gì?

3 Tìm hiểu ý nghĩa lịch sử của bờ xe nước Quảng Ngãi

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu:

Theo các nguồn tư liệu, các xe nước xuất hiện sớm nhất ở Quảng Ngãi là trên sông Vệ vào giữa thế kỉ XVIII, tại làng Bồ Đề (nay thuộc xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi); sau đó được nhân rộng trên sông Trà Khúc. Năm 1960, trên hai dòng sông này có đến 110 bờ xe nước, đảm bảo nguồn nước tưới cho các cánh đồng lúa.

Số lượng bờ xe nước trên sông Trà Khúc là lớn nhất. Vào những năm 70 - 80 thế kỉ XX, phía bờ bắc sông Trà Khúc có 52 bờ xe, tạo nên một cảnh quan vô cùng ấn tượng cho bất kì ai đi ngang qua đây.



*Hình 32. Bờ xe nước trên sông Trà Khúc
qua ống kính của nhiếp ảnh gia người Pháp Jean Yves Claeys*

Công trình bờ xe nước không chỉ cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp mà còn đi vào thơ ca, nhạc họa bởi tính mỹ thuật, chứa đựng triết lí thuận theo quy luật tự nhiên của người xưa.



Sưu tầm những tác phẩm thơ ca, nhạc họa nói về bờ xe nước Quảng Ngãi.

Các bờ xe nước trên dòng sông Trà Khúc tồn tại hàng trăm năm cho đến khi công trình thuỷ lợi Thạch Nham được hoàn thành vào năm 1990. Dù vậy, công trình độc đáo của người dân xứ Quảng vẫn được ông Mai Văn Quýt ở thôn Thống Nhất (xã Tịnh Ấn Tây, TP. Quảng Ngãi) cần mẫn tái hiện và được trưng bày ở nhiều nơi.



Hình 33. Mô hình bờ xe nước lớn nhất mà ông Mai Văn Quýt làm tại một khu du lịch ở xã Nghĩa Thuận (huyện Tư Nghĩa)



Video 8. Tâm nguyên của người thợ bờ xe nước



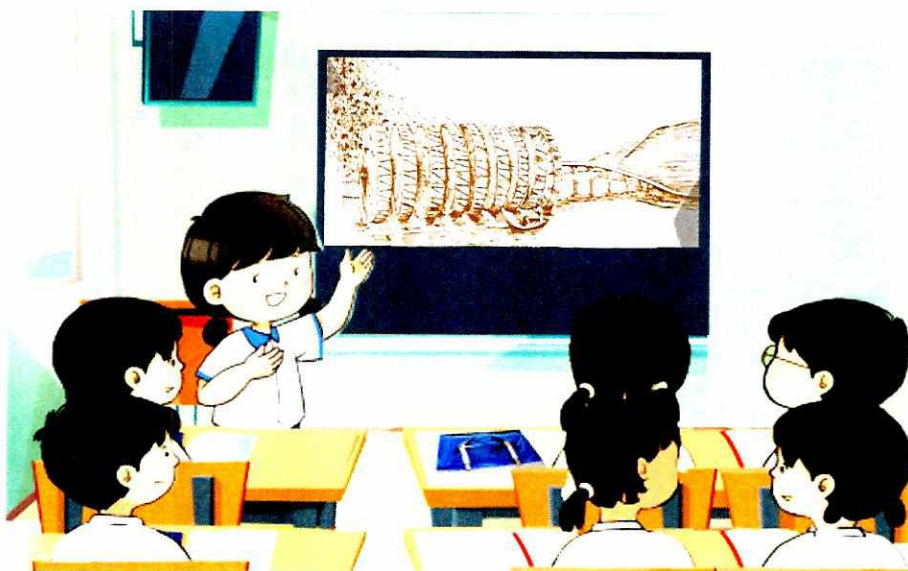
Việc phục dựng lại bờ xe nước của ông Mai Văn Quýt có ý nghĩa như thế nào đối với văn hoá Quảng Ngãi?

THỰC HÀNH

4 Thử tài họa sĩ

Dựa vào những thông tin và hình ảnh trong tài liệu, hãy vẽ bờ xe nước Quảng Ngãi theo cảm nhận của em.

Chia sẻ sản phẩm với thầy/cô giáo và bạn bè.



5 Sử dụng thông tin và hình ảnh trong chủ đề để giải thích cho nhận xét sau:



“Bờ xe nước trên sông Trà Khúc là một biểu tượng độc đáo của người xứ Quảng trong việc ngăn sông, dẫn thủy nhập điền phục vụ sản xuất nông nghiệp, được coi là biểu tượng của tỉnh Quảng Ngãi trong những năm giữa thế kỷ XX”
(Theo baophapluat.vn, 23/3/2019)





VẬN DỤNG

- 6 Sưu tầm thông tin, hình ảnh và thiết kế một sản phẩm (video, tờ rơi, áp phích,...) giới thiệu về bờ xe nước Quảng Ngãi



Bờ xe nước Quảng Ngãi

Bờ xe nước trên sông Trà Khúc là một biểu tượng độc đáo của người xứ Quảng trong việc ngăn sông, dẫn nước về ruộng, phục vụ sản xuất nông nghiệp

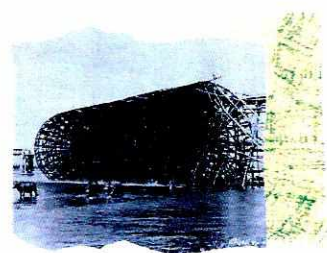


Thời gian

1

2

Kiến trúc

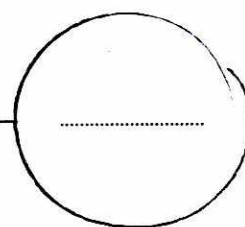


Giá trị lịch sử

3



4



5

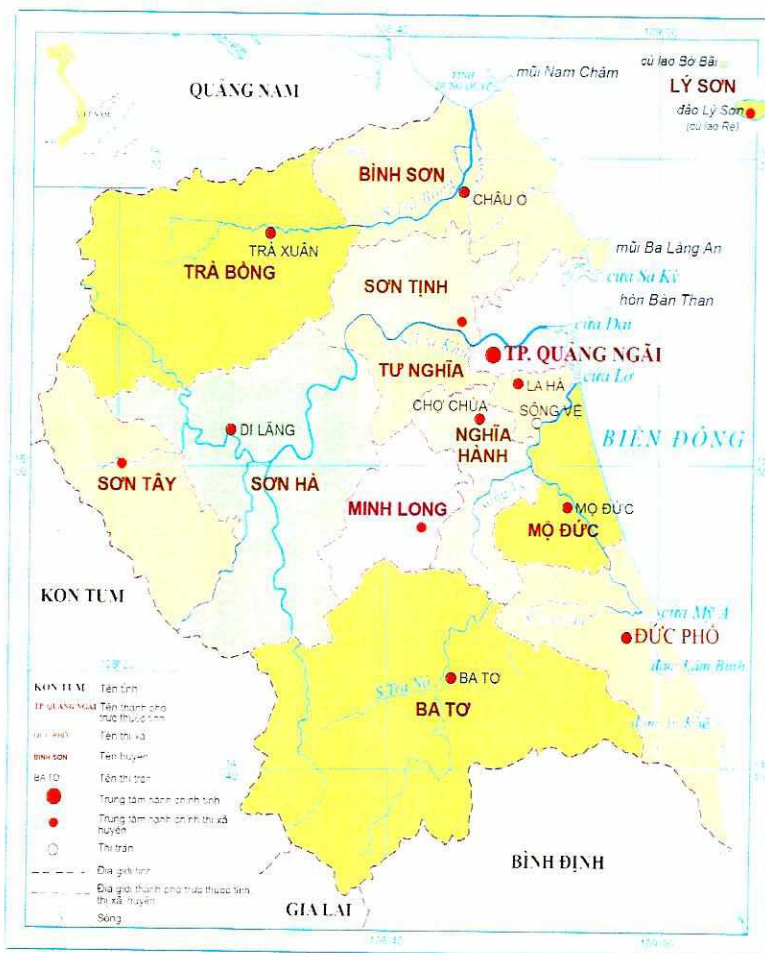


CHỦ ĐỀ 5

LỄ HỘI CẦU NGƯ



1 Kể tên các địa phương của Quảng Ngãi có địa hình biển, đảo



Hình 34. Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Ngãi

Em có biết?

Lễ hội Cầu ngư là một trong những giá trị văn hoá của cộng đồng cư dân vùng biển Quảng Ngãi, gắn với tín ngưỡng thờ cúng Cá Ông – vị thần biển hộ mệnh của ngư dân.

2 Tìm hiểu các nghi thức của Lễ hội Cầu ngư

Lễ hội Cầu ngư thường được bắt đầu bằng nghi thức cúng rước thần Nam Hải (cá Ông) và các vị thần biển.



Hình 35. Nghi lễ rước thần Nam Hải và bà Thủy Long về làng vạn để dự lễ Cầu ngư ở làng chài Khê Tân, thôn Cổ Luỹ (xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi)

Sau khi rước thần về làng vạn, các bô lão mặc áo dài khăn đóng, thực hiện nghi thức cúng cá Ông (thần Nam Hải), vị thần đã giúp đỡ và bảo vệ ngư dân khi ra khơi. Các bô lão mặc áo dài, khăn đóng, xin thần Nam Hải mở cửa biển với mong ước một năm mưa thuận gió hoà, mùa biển bội thu, ngư dân đánh bắt an toàn.



Hình 36. Nghi lễ cúng thần Nam Hải tại làng Ông của ngư dân Sa Huỳnh (phường Phổ Thạnh, Thị xã Đức Phổ)

Tiếp sau nghi lễ cúng cá Ông là các tiết mục hát múa bả trạo – nghi lễ mang đậm yếu tố tâm linh của cư dân ven biển Quảng Ngãi.



Hình 37. Nghi lễ hát bả trạo trong Lễ hội Cầu ngư

Sau phần lễ, khi hồi trống lệnh cất lên cùng với tiếng reo hò, cổ vũ của người dân, những chiếc tàu cá mang theo cờ Tổ quốc nối đuôi nhau ra biển đầu năm, mang mong ước một năm mới thuận buồm xuôi gió, cá tôm đầy khoang.



Hình 38. Những chiếc tàu cá ra quân đánh bắt đầu năm sau Lễ hội Cầu ngư

③ Tìm hiểu ý nghĩa của Lễ hội Cầu ngư

Xem video, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu:



Video 9. Lễ hội Cầu ngư của vạn chài Hải Ninh (xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn)

Lễ hội Cầu ngư được tổ chức nhằm tưởng nhớ ơn đức của thần Nam Hải, mong cho thời tiết được thuận lợi, ngư dân đánh bắt được an toàn, bội thu để đời sống của người dân được ấm no, đủ đầy.



Hình 39. Lăng thờ cá Ông ở huyện Lý Sơn

Không chỉ cầu sự bình an cho ngư dân hành nghề trên biển để ngày về tôm cá đầy khoang, Lễ hội còn là dịp để biểu thị sức mạnh đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong lao động, sản xuất và sự nỗ lực gìn giữ văn hoá truyền thống quý báu của cha ông.



Hình 40. Các bô lão đánh trống xuất quân trong Lễ hội Cầu ngư



Nêu ý nghĩa của Lễ hội Cầu ngư ở Quảng Ngãi.



CÙNG CHỈ NHỚ

Lễ hội Cầu ngư thường được tổ chức vào dịp Tết Nguyên đán tại các địa phương có nghề đánh bắt hải sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Lễ hội gồm những nghi thức quan trọng như: nghi lễ rước và cúng thần Nam Hải (cá Ông), hát múa bả trạo, ra quân đánh bắt hải sản. Lễ hội Cầu ngư có ý nghĩa quan trọng trong việc gắn kết cộng đồng.



THỰC HÀNH

4 Mô tả Lễ hội Cầu ngư thông qua các giác quan

Làm việc nhóm và mô tả Lễ hội Cầu ngư thông qua một giác quan được giao (thị giác, thính giác, xúc giác). Trình bày trước lớp về cách mô tả của nhóm mình.

Gợi ý:

Mô tả âm thanh của tiếng hò reo và những trò chơi náo nhiệt, mô tả màu sắc và hình ảnh của các trang phục truyền thống hoặc mô tả cảm giác khi tham gia vào các hoạt động lễ hội.



VẬN DỤNG

5 Thiết kế sản phẩm giới thiệu về Lễ hội Cầu ngư ở Quảng Ngãi

Sưu tầm thông tin, hình ảnh để làm một sản phẩm (bài trình chiếu, đồ họa hoặc video) giới thiệu với du khách về Lễ hội Cầu ngư ở Quảng Ngãi.

Gợi ý:

- Lễ hội được tổ chức vào thời gian nào?
- Lễ hội được tổ chức ở những địa phương nào? Tại sao?
- Lễ hội có những nghi thức nào? Ý nghĩa của từng nghi thức?

CHỦ ĐỀ 6

NHÀ THƠ TẾ HANH



KHỞI ĐỘNG

1 Thử thách “Ai nhanh hơn?”

Kể tên các con sông ở Quảng Ngãi mà em biết.



2 Thử tài nhanh trí

Đoán tên địa phương ở Quảng Ngãi có địa hình được nhắc đến trong đoạn thơ sau đây:

Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới,
Nước bao vây cách biển nửa ngày sông.
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.
Quê hương – Tế Hanh



3 Tìm hiểu tiểu sử nhà thơ Tế Hanh

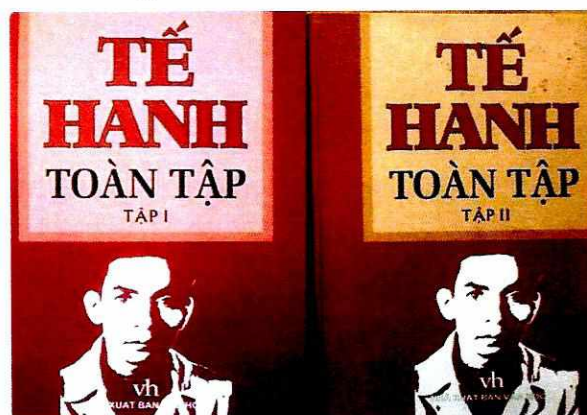
3.1. Đọc thông tin và thiết kế sơ đồ tư duy về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Tế Hanh

Nhà thơ Tế Hanh có họ tên đầy đủ là Trần Tế Hanh (tên thường gọi là Hai Phố), sinh ngày 20/6/1921, mất ngày 16/7/2009; ở thôn Đông Yên (xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). Quê hương của Tế Hanh là một vùng đất giáp biển, dân cư sống chủ yếu bằng nghề chài lưới. Thuở nhỏ, Tế Hanh học trường làng, trường huyện, sau ra học tại trường Quốc học Huế.

Tế Hanh có niềm đam mê và tài năng thơ ca từ khi còn trẻ. Ông bắt đầu viết bài thơ đầu tiên khi mới 17 tuổi. Tế Hanh được biết đến là “Nhà thơ quê hương” vì ông gắn bó sâu đậm với đề tài này lâu nhất và nhiều nhất. Những bài thơ về quê hương của ông đã in sâu vào trong tâm trí của nhiều người Quảng Ngãi xa quê, như: *Quê hương*, *Nhớ con sông quê hương*,...

Năm 1996, ông được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật cho các tập thơ: *Lòng miến Nam*, *Gửi miến Bắc*, *Tiếng sóng*, *Bài thơ tháng Bảy*, *Hai nửa yêu thương*, *Khúc ca mới*, *Đi suốt bài ca*, *Theo nhịp tháng ngày*, *Con đường và dòng sông*, *Bài ca sự sống*.

Ngoài sáng tác thơ, viết tiểu luận phê bình văn học, Tế Hanh còn dịch nhiều tác phẩm của các nhà thơ lớn trên thế giới.



Hình 41. Các tác phẩm của nhà thơ Tế Hanh được Nhà xuất bản Văn học tập hợp trong “Tế Hanh toàn tập”

3.2. Xem video, đọc thông tin và trả lời câu hỏi:



Video 10. Nhà thơ Tế Hanh – Một đời thơ gắn với quê hương

Là nhà thơ miền Nam tập kết ra Bắc, Tế Hanh mang vào trong thơ sự chân thành, giản dị, tinh tế của tình yêu quê hương, rồi được mở rộng, nâng lên thành tình yêu đất nước. Xuyên suốt các bài thơ của ông là ý thức, trách nhiệm đối với quê hương, với Tổ quốc:

*Tôi không để tháng ngày thành nước chảy
Sống sao cho xứng với miền Nam
Nửa nước anh hùng đang rực cháy.*

(Bài thơ Tháng Bảy II – Tế Hanh)



- a) Nhà thơ Tế Hanh đã có những đóng góp gì cho sự nghiệp thơ ca Việt Nam?
- b) Em hiểu như thế nào về tiêu đề của video: “Nhà thơ Tế Hanh – Một đời thơ gắn với quê hương”?



Nhà thơ Tế Hanh (1921 – 2009) là người thôn Đông Yên (xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). Ông được coi là “người anh cả” của thơ ca hiện đại Quảng Ngãi. Sự nghiệp văn chương của ông được chia thành hai giai đoạn: trước và sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Đề tài nổi bật trong thơ ca của ông là vẻ đẹp và nỗi nhớ quê hương.

4 Tìm hiểu quê hương của nhà thơ Tế Hanh

Quan sát hình ảnh và chia sẻ cảm nhận của em về quê hương của nhà thơ Tế Hanh



Hình 42. Dòng sông Trà Bồng chảy qua làng quê của nhà thơ Tế Hanh



Hình 43. Cổng chào thôn Đông Yên khắc những dòng thơ của nhà thơ Tế Hanh:
"Cánh buồm trương to như mảnh hồn làng - Rướn thân trắng bao la thâu góp gió"



Hình 44. Vạn Đông Yên là nơi người dân vạn chài xã Bình Dương gửi gắm niềm tin, cầu mong phù hộ cho mỗi chuyến đánh bắt hải sản



Hình 45. Lễ dâng hương kỉ niệm 100 năm ngày sinh của nhà thơ Tế Hanh



- Cổng chào thôn Đông Yên – quê hương của nhà thơ Tế Hanh – có điểm gì đặc biệt?
- Dựa vào hình 44, em thử đoán xem quê hương của nhà thơ Tế Hanh thường có lễ hội gì?
- Việc tổ chức Lễ dâng hương tưởng niệm nhà thơ Tế Hanh có ý nghĩa như thế nào đối với quê hương và thế hệ trẻ ngày nay?

THỰC HÀNH

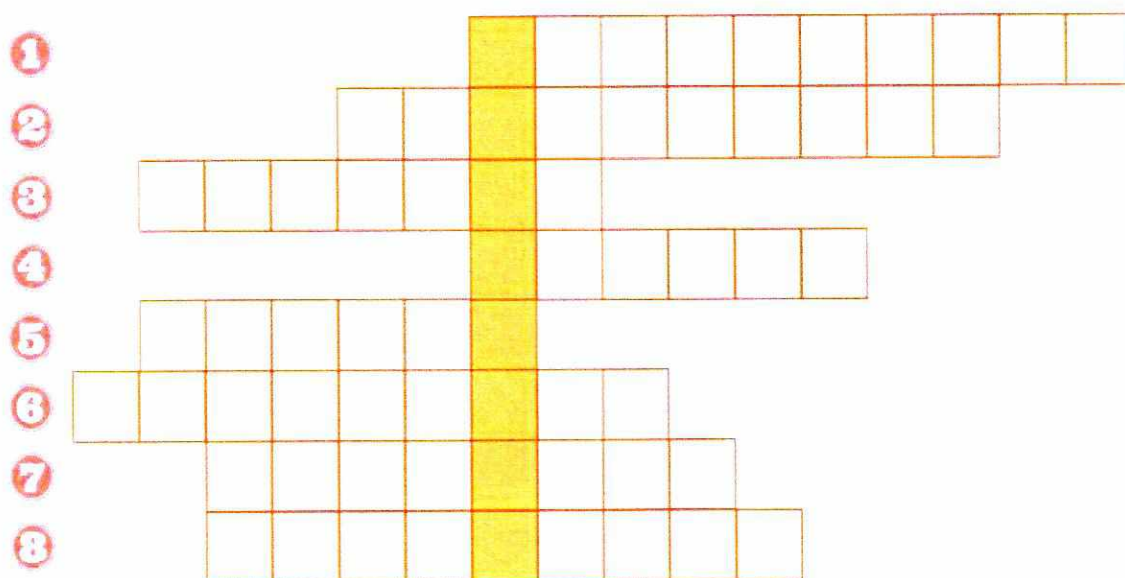
5 Giải ô chữ

Có 4 đội chơi, mỗi đội 2 người.

Ở mỗi lượt chơi, các đội chơi cùng thực hiện một thử thách do thầy/cô giáo đưa ra. Đội nào thực hiện xong trước được chọn 1 ô chữ hàng ngang. Giải đúng 1 ô chữ hàng ngang được một bông hoa học tốt.

Mỗi ô chữ hàng ngang có 1 chữ cái (không kèm dấu thanh) thuộc ô chìa khoá (cột chữ màu cam).

Nếu đội nào giải được ô chìa khoá sẽ được 5 bông hoa học tốt. Đội chơi đoán đúng phải thuyết trình ngắn gọn về ô chìa khoá.



1. Tên ngôi trường mà nhà thơ Tế Hanh đã học khi còn trẻ.
2. Đây là mô hình được tạc trên cổng thôn Đông Yên.
3. Tên một vạn chài ở quê hương của nhà thơ Tế Hanh.
4. Đây là tên thân mật mà người trong thôn thường gọi nhà thơ Tế Hanh.
5. Đây là lễ hội của những cư dân ven biển.
6. Nơi này là quê hương của nhà thơ Tế Hanh.
7. Đây là biểu tượng của tỉnh Quảng Ngãi trong thế kỉ XX.
8. Tên một tập thơ của nhà thơ Tế Hanh.



VẬN DỤNG

6 Thử tài họa sĩ

Vẽ lại khung cảnh thiên nhiên được mô tả trong hai câu thơ sau:

Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Toả nắng xuống lòng sông lấp loáng.

...

Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy
Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy
Bầy chim non bơi lội trên sông.

(Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh)

7 Sưu tầm thông tin, hình ảnh và thiết kế một ấn phẩm (video, tạp chí, áp phích, đồ họa,...) giới thiệu về một số nhà thơ nổi tiếng của địa phương Quảng Ngãi

Gợi ý:

- a) Tên nhà thơ.
- b) Tiểu sử: năm sinh, nơi sinh, năm mất (nếu có).
- c) Những tác phẩm nổi bật.

DANH SÁCH HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

Hình	Trang	Nguồn	Hình	Trang	Nguồn
1	4	Bùi Thanh Trung	23	24	Y Hoà
2	5	Lê Minh Thể	24	27	Đặng Vũ
3 - 4	6	Bùi Thanh Trung	25	29	Ban quản lý Dự án
5 - 6	7	Lê Minh Thể	26 - 28	30	Ảnh tư liệu
7	9	Lê Minh Thể	29	31	Nguyễn Ngọc Trinh
8	9	Lê Minh Thể	30 - 31	32	Hải Phong
9	10	Nguyễn Đăng Lâm	32	33	Ảnh tư liệu
10	11	Lê Minh Thể	33	34	baoquangngai.vn
11	12	baoquangngai.vn	34	37	Lê Ngọc Hành
12	13	Lê Minh Thể	35 - 36	38	Thanh Nhân
13	14	Y Hoà	37 - 38	39	Hữu Danh
14	15	Nguyễn Đăng Lâm	39	40	Phương Lý
15	16	Lê Minh Thể	40	41	Ái Kiều
16 - 17	17	Nguyễn Đăng Lâm	41	44	Hàm Đan
18	18	Nguyễn Đăng Lâm	42	46	Nguyễn Hiền
19	18	Nguyễn Thị Thành	43	46	Đặng Sương
20	19	Nguyễn Đăng Lâm	44	47	Đặng Sương
21	19	Nguyễn Văn Xuân	45	47	Nguyễn Đăng Lâm
22	19	Y Hoà	Ảnh bìa		Nguyễn Tấn Phát

DANH SÁCH VIDEO SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU

Video 1	Video 2	Video 3	Video 4	Video 5
Trang 5	Trang 8	Trang 10	Trang 15	Trang 23
				

Video 6	Video 7	Video 8	Video 9	Video 10
Trang 25	Trang 25	Trang 34	Trang 40	Trang 45
				

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Đảo Lý Sơn	4
2	Dệt thổ cẩm Làng Teng	14
3	Một số dòng họ ở Quảng Ngãi	22
4	Bờ xe nước Quảng Ngãi	29
5	Lễ hội Cầu ngư	37
6	Nhà thơ Tế Hanh	43

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG CHÚ THÍCH	TRANG
1	Sò tai tượng là loài hải sản quý hiếm, nằm trong sách đỏ Việt Nam.	9
3	Gia phả: tài liệu/sơ đồ ghi chép về dòng họ, thể hiện mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình qua các thế hệ.	25
	Tiền nhân, thủy tổ: những người đầu tiên xây dựng nên dòng họ và có ảnh hưởng đến truyền thống của dòng họ.	27
4	Bờ cừ: công trình được xây dựng theo hình chữ V nhằm gom và dẫn dòng nước về đúng vị trí đặt các bánh xe nước.	32

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI LỚP 5

